

KẾ HOẠCH
Điều chỉnh bổ sung hành trình tàu hàng
tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khai thác đường sắt QCVN 06,07/BGTVT, QCVN 08:2015/BGTVT, Công lệnh tốc độ, Sức kéo, tải trọng và các văn bản còn hiệu lực thi hành;

Căn cứ các đề nghị chạy tàu hàng của các Công ty cổ phần vận tải đường sắt; Căn cứ Biểu đồ chạy tàu hiện hành văn bản số 2124/ĐS-BĐCT ngày 29/7/2015;

Để phù hợp với việc điều chỉnh hành trình các tàu khách tại văn bản số: 971: KH-ĐS ngày 14/4/2017, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam điều chỉnh bổ sung hành trình một số đôi tàu hàng **tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh** quy định trong Biểu đồ chạy tàu hiện hành văn bản số 2124/ĐS-BĐCT ngày 29/7/2015 với các nội dung chính sau đây:

1. Nội dung điều chỉnh hành trình một số đoàn tàu: có bảng giờ tàu điều chỉnh giờ tàu kèm theo.

2. Điều chỉnh bổ sung thời gian, địa điểm, nội dung tác nghiệp kỹ thuật đầu máy toa xe các tàu như sau:

2.1. Bảng thời gian, địa điểm, nội dung tác nghiệp kỹ thuật đầu máy toa xe các tàu hàng sử dụng thiết bị đuôi tàu, không bố trí trưởng tàu và xe trưởng tàu

Ga	Thời gian tác nghiệp tàu (lẽ/chẵn)		Tác nghiệp
	GS	H1,2, SY, BN	
Yên Viên, Sóng Thần Giáp Bát, Sóng Thần			- Máy ra kho lắp máy vào đoàn tàu; - Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các đoàn tàu; - Thử hãm toàn bộ giữ thời gian tàu đi; - Cấp nước xe trưởng tàu (nếu có).
Đông Anh			- Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các đoàn tàu SY, H1, H2; - Thử hãm toàn bộ giữ thời gian tàu SY1, H1;
Giáp Bát		50/50	- Thay đầu máy và ban lái máy tàu H, SY, BN (nếu có); - Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các toa xe nối thêm (nếu có).
Thanh Hóa	30/30	30/30	- Thay ban lái tàu các đoàn tàu chẵn lẻ; - Thử hãm đơn giản các tàu BN, SY, H; - Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ tàu GS.
Vinh	60/60	60/60	- Thay đầu máy và ban lái tàu các đoàn tàu; - Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các đoàn tàu;

Ga	Thời gian tác nghiệp tàu (lẻ/chẵn)		Tác nghiệp
	GS	H1,2, SY, BN	
			- Thử hãm toàn bộ giữ thời gian tàu SY, H, BN số lẻ; - Cấp nước xe trường tàu (nếu có).
Phúc Trạch	25/2	5/2	- Thử hãm toàn bộ giữ thời gian và khám chữa toàn bộ các đoàn tàu số lẻ (trừ tàu SY, H, BN); - Lắp máy đẩy tàu số lẻ, cắt máy đẩy tàu số chẵn (nếu có).
Kim Lũ	2/25	2/5	- Thử hãm toàn bộ giữ thời gian và khám chữa toàn bộ tàu số chẵn (trừ tàu SY, H, BN); - Lắp máy đẩy tàu số chẵn, cắt máy đẩy tàu số lẻ (nếu có).
Đồng Hới	60/60	60/60	- Thay đầu máy và ban lái tàu các đoàn tàu; - Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các đoàn tàu; - Thử hãm toàn bộ giữ thời gian tàu SY, H, BN số chẵn; - Cấp nước xe trường tàu (nếu có).
Huế	30/30	30/30	- Thay ban lái tàu các đoàn tàu; - Thử hãm toàn bộ và khám chữa trọng điểm các đoàn tàu; - Thử hãm toàn bộ giữ thời gian tàu SY, H, BN số lẻ.
Lăng Cô	25/2	5/2	- Thử hãm toàn bộ giữ thời gian và khám chữa trọng điểm các tàu số lẻ (trừ SY, H, BN); - Lắp máy đẩy tàu lẻ, cắt máy đẩy tàu chẵn (nếu có).
Kim Liên	10/10	60/60	- Thay đầu máy và ban lái tàu các tàu BN, SY, H; - Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các đoàn tàu (trừ tàu GS); - Thử hãm toàn bộ giữ thời gian các tàu BN, SY, H số chẵn; - Lắp máy đẩy tàu số chẵn, cắt máy đẩy tàu số lẻ (nếu có); - Giao tiếp toa xe các tàu số chẵn, số lẻ.
Đà Nẵng	60/60		- Thay đầu máy và ban lái tàu GS; - Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các đoàn tàu GS; - Thử hãm toàn bộ giữ thời gian tàu GS số chẵn.
Quảng Ngãi	30/30	30/30	- Thay ban lái tàu các đoàn tàu; - Thử hãm đơn giản các tàu.
Diêu Trì	60/60	60/60	- Thay đầu máy và ban lái tàu các tàu; - Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các tàu; - Cấp nước xe trường tàu (nếu có).
Nha Trang	60/60	60/60	- Thay đầu máy và ban lái tàu các tàu; - Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các tàu; - Cấp nước xe trường tàu (nếu có).
Bình Thuận	30/30	30/30	- Thay ban lái tàu các đoàn tàu; - Khám trọng điểm các tàu (trừ tàu GS); - Khám toàn bộ các tàu GS; - Thử hãm toàn bộ các tàu; - Thử hãm giữ thời gian các tàu số lẻ.
Trảng Bom		60/60	- Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các toa xe nối thêm tàu H1, H2, SY (nếu có). - Thử hãm giữ thời gian các toa xe nối thêm tàu H2, SY2 (nếu

Ga	Thời gian tác nghiệp tàu (lẻ/chẵn)		Tác nghiệp
	GS	H1,2, SY, BN	
			có).

2.2. Bảng thời gian, địa điểm, nội dung tác nghiệp kỹ thuật đầu máy toa xe các đoàn tàu hàng H3, H4, H5, H6, H7, H8: sử dụng thiết bị đuôi tàu; không bố trí trưởng tàu và xe trưởng tàu; có bố trí nhân viên kiểm tu áp tải kỹ thuật toa xe và thương vụ hàng hóa theo tàu

Ga	Thời gian tác nghiệp tàu (lẻ/chẵn)	Tác nghiệp
	H3,4,5,6,7,8	
Sóng Thần Giáp Bát		- Chính bị kỹ đoàn xe trước khi lắp máy; - Máy ra kho lắp máy vào đoàn tàu; - Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các tàu; - Thử hãm toàn bộ giữ thời gian tàu đi;
Thanh Hóa	5/5	- Thay ban lái tàu các tàu; - Thử hãm đơn giản các tàu;
Vinh	20/20	- Thay đầu máy (nếu có) và ban lái tàu các tàu; - Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các tàu; - Thử hãm toàn bộ giữ thời gian tàu số lẻ
Yên Trung	30/	- Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các toa xe nối thêm tàu H7 (nếu có). - Thử hãm giữ thời gian các toa xe nối thêm tàu H7 (nếu có).
Phúc Trạch	5/2	- Lắp máy đẩy tàu số lẻ, cắt máy đẩy tàu số chẵn (nếu có).
Kim Lũ	2/5	- Lắp máy đẩy tàu số chẵn, cắt máy đẩy tàu số lẻ (nếu có).
Đồng Hới	20/20	- Thay đầu máy (nếu có) và ban lái tàu các tàu; - Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các tàu; - Thử hãm toàn bộ giữ thời gian các tàu.
Huế	5/5	- Thay ban lái tàu các đoàn tàu; - Thử hãm đơn giản các tàu;
Lăng Cô	5/2	- Lắp máy đẩy tàu số lẻ, cắt máy đẩy tàu số chẵn (nếu có).
Kim Liên	30/30	- Thay đầu máy và ban lái tàu các tàu; - Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các tàu; - Lắp máy đẩy tàu số chẵn, cắt máy đẩy tàu số lẻ (nếu có); - Giao tiếp toa xe các tàu số chẵn, số lẻ. - Thử hãm toàn bộ giữ thời gian tàu số chẵn.
Quảng Ngãi	5/5	- Thay ban lái tàu các tàu; - Thử hãm đơn giản các tàu.
Diêu Trì	20/20	- Thay đầu máy (nếu có) và ban lái tàu các tàu; - Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các tàu.
Nha Trang	20/20	- Thay đầu máy (nếu có) và ban lái tàu các tàu; - Thử hãm toàn bộ và khám chữa toàn bộ các tàu; - Thử hãm toàn bộ giữ thời gian tàu số lẻ.
Bình Thuận	5/5	- Thay ban lái tàu các tàu; - Thử hãm đơn giản các tàu.

3. Điều chỉnh, bổ sung một số quy định liên quan đến tác nghiệp kỹ thuật đầu máy toa xe và công tác chạy tàu các tàu hàng H3, H4, H5, H6, H7, H8 như sau:

3.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật toa xe, quy cách xếp dỡ hàng hóa, chủng loại hàng hóa, thành phần đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu, bố trí đầu máy kéo tàu, thứ tự ưu tiên, tốc độ chạy tàu H3, H4, H5, H6, H7, H8: áp dụng như quy định đối với tàu H1, H2 hiện hành.

3.2. Đoàn xe tàu H3, H4, H5, H6, H7, H8 được chọn và chỉnh bị tại ga lập tàu cũng như các toa xe nối thêm dọc đường phải đảm bảo: chiều dày gờ bánh xe, độ dày guốc hãm theo quy định để không phải thay thế ở ga dọc đường; các khóa gió đầu xe và cần gạt được buộc cố định.

3.3. Đoàn tàu hàng H3, H4, H5, H6, H7, H8 sử dụng thiết bị tín hiệu đuôi tàu, Lái tàu phụ trách đoàn tàu. Lái tàu phụ trách đoàn tàu H3, H4, H5, H6, H7, H8 phải thực hiện nghiêm các nhiệm vụ sau:

3.3.1. Các nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 1774/QĐ-ĐS ngày 20/12/2012 tàu hàng sử dụng thiết bị đuôi tàu, Lái tàu phụ trách đoàn tàu.

3.3.2. Riêng một số nhiệm vụ liên quan đến công tác kỹ thuật toa xe và thương vụ hàng hóa quy định tại Quyết định số: 1774/QĐ-ĐS ngày 20/12/2012: cho phép Lái tàu phụ trách đoàn tàu H3, H4, H5, H6, H7, H8 ***không phải thực hiện một số nhiệm vụ*** và điều chuyển các nhiệm vụ này cho nhân viên kỹ thuật toa xe và thương vụ hàng hóa theo tàu phụ trách theo các điều cụ thể như sau:

3.3.2.1. Điều 11 (*Quyết định số 1774 /QĐ-ĐS ngày 20/12/2012 tàu hàng sử dụng thiết bị đuôi tàu, Lái tàu phụ trách đoàn tàu*).

- Mục 2: Nhận túi hồ sơ hàng hóa, hóa đơn gửi hàng do nhân viên nhà ga giao, kiểm tra thông tin trên túi hồ sơ hàng hóa để xác định hành trình đoàn tàu;

- Mục 4: Nhận hồ sơ toa xe gồm phiếu giao nhận phụ tùng toa xe do nhân viên giao tiếp toa xe trạm khám chữa toa xe giao;

3.3.2.2. Điều 12 (*Quyết định số 1774 /QĐ-ĐS ngày 20/12/2012 tàu hàng sử dụng thiết bị đuôi tàu, Lái tàu phụ trách đoàn tàu*).

- Điểm a, mục 1: Kiểm tra đối chiếu giữa phiếu giao nhận phụ tùng toa xe với thực tế toa xe trong đoàn tàu;

- Điểm b, mục 1: Trạng thái hãm tay, hãm tự động đoàn tàu;

- Mục 2: Kiểm tra thương vụ gồm kiểm tra số hiệu toa xe, ký hiệu viên niêm phong (nếu có), kiểm tra hàng hóa và quy cách gia cố hàng hóa tại các toa xe có hóa đơn gửi hàng nằm ngoài túi hồ sơ (nếu có);

3.3.2.3. Điều 24 (*Quyết định số 1774 /QĐ-ĐS ngày 20/12/2012 tàu hàng sử dụng thiết bị đuôi tàu, Lái tàu phụ trách đoàn tàu*).

- Điểm c – mục 1: Kiểm tra đoàn xe theo quy định như tại ga lập tàu

3.3.2.4. Điều 26 (*Quyết định số 1774 /QĐ-ĐS ngày 20/12/2012 tàu hàng sử dụng thiết bị đuôi tàu, Lái tàu phụ trách đoàn tàu*).

- Mục 4: Đối với toa xe bị cắt lại do gặp sự cố hoặc mệnh lệnh đột xuất: cùng nhân viên nhà ga, nhân viên trạm vận tải đường sắt sở tại lập biên bản phổ thông, mở

niêm phong túi hồ sơ, xác nhận bàn giao lại hóa đơn, chứng từ của toa xe bị cắt lại, xác nhận lại số hóa đơn còn lại trong túi hồ sơ, thay túi hồ sơ mới, niêm phong lại theo quy định;

3.3.2.5. Điều 47 (*Quyết định số 1774 /QĐ-ĐS ngày 20/12/2012 tàu hàng sử dụng thiết bị đầu tàu, Lái tàu phụ trách đoàn tàu*).

- Mục 1:

+ Điểm a/ Giao lại toàn bộ hồ sơ hàng hóa, đoàn xe cho nhân viên Trạm vận tải đường sắt;

+ Điểm b/ Giao hồ sơ toa xe cho nhân viên giao tiếp toa xe trạm khám chữa toa xe, nếu ga không có trạm khám chữa toa xe thì giao cho trực ban chạy tàu ga; báo cáo lại những hư hỏng bất thường của đoàn xe trong quá trình vận hành (nếu có).

3.4. Các công ty Cổ phần vận tải đường sắt có sử dụng hành trình tàu H3, H4, H5, H6, H7, H8 chịu trách nhiệm:

3.4.1. Bố trí chỗ làm việc cho nhân viên kiểm tu áp tải kỹ thuật toa xe và thương vụ hàng hóa đảm bảo thuận lợi, an toàn trong suốt hành trình;

3.4.2. Trông coi bảo quản hàng hóa, thiết bị toa xe.

3.4.3. Nhiệm vụ, trình độ của Nhân viên kiểm tu áp tải kỹ thuật toa xe và thương vụ hàng hóa do các công ty Cổ phần vận tải đường sắt bố trí trên tàu H3, H4, H5, H6, H7, H8 như sau:

3.4.3.1. Trình độ: Phải có trình độ nghiệp vụ tương đương Trưởng tàu làm nhiệm vụ kiểm tu áp tải kỹ thuật toa xe, thương vụ hàng hóa, bảo vệ, giao nhận kiểm đếm thiết bị phụ tùng toa xe.

3.4.3.2. Nhiệm vụ:

- Ngoài thực hiện các quy định các điều từ 38 đến 52 Quy trình khám chữa toa xe tại văn bản số 789/QĐ-ĐS ngày 08/7/2008 phải thực hiện các nội dung quy định tại mục 3.3.2. văn bản này.

- Phối hợp và hỗ trợ Lái tàu phụ trách đoàn tàu H3, H4, H5, H6, H7, H8 trong suốt hành trình để giải quyết các vụ việc, sự cố, tai nạn chạy tàu, an toàn chạy tàu.

3.5. Khi tổ chức chạy tàu H3, H4, H5, H6, H7, H8 các Công ty Cổ phần vận tải đường sắt: bố trí toa xe đủ điều kiện kỹ thuật và nhân viên áp tải kỹ thuật toa xe và thương vụ hàng hóa phải thực hiện các nhiệm vụ quy định phục vụ đôi tàu này.

4. Bổ sung điều chỉnh ga cắt lấy xe các tàu hàng suốt: Trong suốt hành trình, các tàu hàng suốt không tổ chức cắt lấy xe dọc đường trừ một số vị trí sau:

4.1. Các tàu SY, H1, H2, BN được cắt, nối thêm xe (*không quá 3 điểm*) tại: các ga quy định tàu có đỗ trong thời gian tác nghiệp kỹ thuật và một số ga đối với riêng một số tàu như sau:

4.1.1. Tàu SY1, SY2: ga Cà Ná (cắt hoặc nối thêm xe), ga Đông Hà, ga Trảng Bom.

4.1.2. Tàu BN1, BN2: ga Phủ Lý (thời gian dừng tại ga Phủ Lý để cắt hoặc lấy xe không quá 30 phút).

4.1.3. Tàu H1, H2: ga Trảng Bom.

4.2. Tàu H7: ga Yên Trung (cắt hoặc nối thêm xe), ga Kim Liên.

4.3. Tàu H8: ga Kim Liên.

4.4. Tàu H3, H4: ga Phủ Lý (cắt hoặc nối thêm xe).

4.5. Tàu GS1, GS2: tại những ga tàu có quy định đỗ trong thời gian tác nghiệp kỹ thuật và ga Phủ Lý (thời gian dừng tại ga Phủ Lý để cắt hoặc lấy xe không quá 30 phút).

5. Tổ chức thực hiện:

5.1. Trung tâm Điều hành Vận tải Đường sắt:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan để tổ chức lập tàu và chạy tàu theo kế hoạch.
- Bố trí nhường tránh giữa các tàu cho phù hợp, đảm bảo an toàn.

5.2. Văn bản này có hiệu lực từ sau 10 ngày kể từ ngày ký, bãi bỏ các văn bản điều chỉnh hành trình trước đây trái với quy định tại văn bản này.

5.3. Kể từ ngày văn bản này có hiệu lực cho đến 0h00 ngày 01/6/2017 (ngày văn bản số: 971/KH-ĐS có hiệu lực), căn cứ tình hình chạy tàu khách thực tế, giao Trung tâm Điều hành Vận tải Đường sắt chỉ đạo điều độ chạy tàu các khu vực điều chỉnh giờ tàu hàng đi đến các ga hợp lý.

Nhận được văn bản này, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện và thông báo hướng dẫn cụ thể cho hành khách đi tàu được biết./.

Nơi nhận:

- Cục Đường sắt Việt Nam (để b/c);
- Ông Vũ Anh Minh CTHĐTV TCT (để b/c);
- Lãnh đạo TCTĐSVN;
- Các ban TCTĐSVN;
- Các CTCPVTĐS Hà Nội, Sài Gòn;
- RATRACO;
- Các Chi nhánh khai thác đường sắt;
- Các Chi nhánh XN đầu máy;
- Các công ty Cổ phần ĐS;
- Các ga: Yên Viên, Giáp Bát, Thanh Hóa, Vinh, Đồng Hới, Huế, Kim Liên, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Diêu Trì, Nha Trang, Bình Thuận, Sóng Thần.
- Lưu: VT, VT (05 bản).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Tá Tùng

BẢNG 1**GIỜ TÀU HÀNG BẮC NAM CHIỀU GIÁP BÁT – SÓNG THẦN**

LÝ TRÌNH	TÊN GA	H1	H3	H5	H7	SY1	BN1	GS1
5+180	GIÁP BÁT	7:18 08:15	21:44 23:20	13:11 14:10	20:38 22:20	0:22 01:15	7:59 10:00	04:00
8+930	VĂN ĐIỀN	8:21	23:26	14:16	22:28	1:22		
17+400	THƯỜNG TÍN	8:32	23:37	14:27	22:40 23:05	1:34		
25+500	CHỢ TÍA	8:42	23:47	14:37	23:16	1:45		
33+340	PHÚ XUYỀN	8:52	23:57	14:49 14:55	23:26	1:57		
44+670*	ĐỒNG VĂN	9:06	0:11	15:11	23:40	2:12		
55+860*	PHÙ LÝ	9:19	00:26 00:56	15:24	23:55 00:03	02:28 02:39		
66+540	BÌNH LỤC	9:33	1:12	15:38	0:18	2:56		
72+910	CẦU HỌ	9:41	1:20	15:46	0:26	03:06 03:44		
81+00	ĐẶNG XÁ	9:50	1:29	15:55	0:35	03:57 04:03		
86+760	NAM ĐỊNH	09:59 10:08	01:40 02:01	16:04	0:44	4:13		
93+315	TRÌNH XUYỀN	10:18	2:11	16:12	0:52	4:22		
100+800	NÚI GỎI	10:26	2:19	16:20	1:00	4:31		
107+620	CÁT ĐĂNG	10:34	02:29 03:03	16:28	1:08	4:40		
114+620	NINH BÌNH	10:46	03:15 03:24	16:40	1:20	4:51		
120+320	CẦU YÊN	10:53	3:33	16:47	1:29	4:58		
125+040	GÊNH	11:00	3:40	16:56 17:39	1:36	5:06		
133+740	ĐỒNG GIAO	11:20	4:00	18:01 18:16	01:58 02:07	05:27 05:33		
141+500	BÌM SƠN	11:33	4:13	18:30	02:20 02:51	5:49		
152+300	ĐỒ LÊN	11:47	4:27	18:46 19:00	3:07	6:06		
161+00	NGHĨA TRẠNG	12:00 12:35	4:38	19:11	3:18	6:19		
175+230	THANH HOÁ	12:54 13:24	04:57 05:02	19:29 19:34	03:37 03:50	06:38 07:08	15:05 16:09	10:01 10:31
187+870*	YÊN THÁI	13:40	5:18	19:50	4:06	7:27		
196+900	MINH KHÔI	13:51	5:29	20:01	4:17	07:41 07:47		
207+00	THỊ LONG	14:03	5:41	20:13	4:29	8:01		
219+00	VĂN TRAI	14:17	5:54	20:27	4:43	8:17		

LÝ TRÌNH	TÊN GA	H1	H3	H5	H7	SY1	BN1	GS1
228+950	KHOA TRƯỜNG	14:29	6:05	20:39	4:55	8:30		
237+790	TRƯỜNG LÂM	14:39	6:15	20:49	5:05	8:43		
245+440	HOÀNG MAI	14:50 14:57	6:24	20:58	5:14	8:54		
260+960	CẦU GIÁT	15:17	06:42 06:48	21:16	5:32	09:14 09:20		
271+600	YÊN LÝ	15:29	7:02	21:28	5:44	9:37		
279+00	CHỢ SI	15:40 15:59	7:13	21:39 21:48	5:53	09:50 10:13		
291+610	MỸ LÝ	16:14	7:28	22:03	06:10 06:19	10:31		
308+210	QUÁN HÀNH	16:33	7:47	22:22 22:35	6:40	10:52		
319+020	VINH	16:48 17:48	08:02 08:22	22:51 23:13	06:54 07:14	11:08 12:24	19:37 20:45	15:45 17:05
329+950	YÊN XUÂN	18:03	8:37	23:27 23:36	7:29	12:41 13:11		
340+130	YÊN TRUNG	18:15	08:49 08:58	23:48	07:42 08:12	13:26		
344+750	ĐỨC LẠC	18:21	9:06	23:54	8:20	13:33		
351+496	YÊN ĐUỆ	18:30	9:15	0:03	08:31 08:42	13:44 13:53		
358+000*	HOÀ DUYỆT	18:40	9:24	0:12	8:52	14:05		
369+620	THANH LUYỆN	18:57	09:42 09:59	0:28	9:08	14:24 14:32		
380+620	CHU LỄ	19:11	10:13	0:41	9:21	14:49		
386+180	HƯƠNG PHỐ	19:19	10:20	0:48	09:30 09:36	14:57		
396+180	PHÚC TRẠCH	19:31 19:36	10:34 10:39	01:01 01:06	09:49 09:54	15:12 15:17		19:49 20:14
404+350	LAKHÊ	19:46	10:51	1:17	10:04	15:31		
408+670	TÂN ÁP	19:52	10:57	1:23	10:10	15:38		
414+930*	ĐỒNG CHUỐI	20:06	11:14 12:01	1:38	10:25	15:53		
425+950*	KIM LŨ	20:31 20:37	12:27 12:29	02:04 02:06	10:52 11:12	16:20 16:22		21:25 21:36
436+330	ĐỒNG LÊ	20:50	12:42	02:20 02:33	11:27	16:37		
449+570	NGỌC LÂM	21:06 21:12	12:58	2:50	11:43	16:56 17:25		
458+550	LẠC SƠN	21:25	13:11	3:03	11:56	17:39		
467+101	LỆ SƠN	21:37	13:23	3:15	12:08	17:51		
481+810	MINH LỆ	21:56	13:42	3:34	12:27	18:11		
488+820	NGÂN SƠN	22:05	13:51	3:43	12:36	18:20		

LÝ TRÌNH	TÊN GA	H1	H3	H5	H7	SY1	BN1	GS1
498+700	THỌ LỘC	22:19	14:05	3:57	12:50	18:33		
507+600	HOÀN LÃO	22:29	14:15	4:07	13:00	18:45		
510+700	PHÚC TỰ	22:33	14:19	4:11	13:04	18:52 19:27		
521+800*	ĐỒNG HỚI	22:49 23:49	14:34 14:54	04:27 04:47	13:18 13:38	19:43 20:43	04:08 05:08	00:09 01:21
529+040	LỆ KỶ	0:00	15:04	4:58	13:47	20:55		
539+150	LONG ĐẠI	00:14 00:22	15:16 15:22	5:10	13:59	21:10		
550+890	MỸ ĐỨC	00:38 00:44	15:40	5:26	14:15	21:28		
558+890*	PHÚ HOÀ	0:56	15:50	5:36	14:25	21:38		
565+070	MỸ TRẠCH	1:04	15:58	5:44	14:33	21:48		
572+160	THƯỢNG LÂM	1:13	16:07	05:54 06:17	14:42 14:48	21:58		
587+680	SA LUNG	1:31	16:25	6:37	15:08	22:19		
598+870	TIỀN AN	1:44	16:38	06:50 07:31	15:21	22:34		
609+640	HÀ THANH	1:57	16:53 17:02	7:44	15:34	22:51 23:31		
622+181*	ĐÔNG HÀ	2:12	17:19	7:59	15:49	23:48 00:24		
633+900	QUẢNG TRỊ	02:28 02:39	17:35 17:48	8:13	16:05	0:41		
642+660	DIÊN SANH	2:52	18:01	8:24	16:18 16:25	0:53		
651+670	MỸ CHÁNH	3:03	18:12	8:35	16:37	1:05		
659+760	PHÒ TRẠCH	3:13	18:22	08:46 09:10	16:47	1:16		
669+760	HIỀN SỸ	3:26	18:35	9:25	17:02 17:14	1:29		
678+140*	VĂN XÁ	03:39 04:00	18:46	9:36	17:26	01:43 01:54		
688+320*	HUẾ	04:18 05:36	19:04 19:09	09:54 10:07	17:44 17:49	02:13 02:43	11:28 11:58	07:32 08:02
698+700	HƯƠNG THUỶ	5:54	19:26	10:22	18:05	03:00 03:24		
715+280	TRUÔI	6:14	19:46	10:40	18:25	03:46 03:52		
729+400	CẦU HAI	6:35	20:07	11:00	18:46	4:15		
741+620*	THỪA LƯU	6:50	20:24 20:30	11:15 11:52	19:01	04:32 04:38		
755+410	LĂNG CÔ	07:14 07:19	20:54 21:35	12:15 12:20	19:24 19:29	05:02 05:21		12:42 13:07
760+680	HẢI VÂN BẮC	07:44 07:55	22:00	12:43	19:52 19:58	5:47		
766+790	HẢI VÂN	8:22	22:25	13:08	20:25	06:14 06:25		

LÝ TRÌNH	TÊN GA	H1	H3	H5	H7	SY1	BN1	GS1
771+550	HẢI VÂN NAM	8:35	22:38	13:21 13:27	20:38	6:39		
776+880	KIM LIÊN	08:51 10:02	22:54 23:47	13:43 14:33	20:54 21:24	06:55 08:10	16:12 17:12	15:02 15:12
788+300	THANH KHÊ 1							
791+400	ĐÀ NẴNG							15:37 16:37
792+700	THANH KHÊ 2	10:19	0:04	14:50	21:41	8:28		
804+110	LỆ TRẠCH	10:33	0:18	15:04	21:55	08:45 08:52		
813+630	NÔNG SƠN	10:45	0:30	15:16	22:09 22:16	9:07		
824+770	TRÀ KIỀU	10:59	0:44	15:30	22:32	9:22		
841+740	PHÚ CANG	11:21 11:39	1:04	15:50	22:52	9:44		
857+100	AN MỸ	11:59	01:24 01:35	16:08	23:10	10:04		
864+670*	TAM KỲ	12:11 12:35	1:47	16:18	23:20	10:15		
879+450	DIÊM PHỒ	12:53	2:04	16:35	23:37	10:36 10:59		
890+420	NÚI THÀNH	13:07	02:20 02:31	16:49	23:51	11:15		
901+050	TRỊ BÌNH	13:22 13:32	2:46	17:02	0:04	11:30		
909+050	BÌNH SƠN	13:45	2:57	17:13	00:17 00:29	11:43 11:49		
919+520	ĐẠI LỘC	13:58	3:10	17:26	0:43	12:06		
927+930	QUẢNG NGÃI	14:11 14:52	03:23 03:39	17:39 17:44	00:55 01:38	12:19 13:12	21:34 22:04	20:48 21:18
940+420	HOÀ VINH TÂY	15:07	3:56	18:00	1:54	13:31		
948+900	MỘ ĐỨC	15:18	4:07	18:11	2:05	13:43		
958+700	THẠCH TRỤ	15:29	4:19	18:23	2:17	13:57		
967+680	ĐỨC PHỒ	15:40	4:30	18:34 18:40	2:28	14:10		
977+100	THUYẾT THẠCH	15:51	4:41	18:53	02:39 02:45	14:23		
990+820	SA HUỖNH	16:07	04:58 05:27	19:11 19:47	3:03	14:41		
1004+270	TAM QUAN	16:22	5:43	20:04	3:18	14:59		
1017+100	BÔNG SƠN	16:37	5:58	20:19	3:33	15:17 17:43		
1032+750	VẠN PHÚ	16:57 17:32	6:18	20:39	03:55 04:09	18:06 18:57		
1049+360	PHÙ MỸ	17:56 18:36	6:39	21:00	4:31	19:20		
1060+290	KHÁNH PHƯỚC	18:52	6:53	21:14	4:45	19:35		

LÝ TRÌNH	TÊN GA	H1	H3	H5	H7	SY1	BN1	GS1
1070+860	PHÙ CÁT	19:06	7:07	21:30 22:18	4:59	19:50		
1084+610	BÌNH ĐỊNH	19:22	07:23 07:29	22:35	5:15	20:08		
1095+540	ĐIỀU TRỊ	19:38 21:05	07:45 08:34	22:51 23:11	05:31 05:51	20:24 21:26	02:32 03:32	02:12 08:57
1110+800	TÂN VINH	21:23	8:54	23:31	6:11	21:47		
1123+390	VÂN CANH	21:38	9:09	23:48 00:01	06:28 06:34	22:04		
1139+390	PHƯỚC LÃNH	21:58	09:31 09:57	0:20	06:55 07:18	22:25		
1154+370	LA HAI	22:16	10:16	0:38	07:36 07:42	22:44		
1170+391	CHÍ THẠNH	22:38	10:38	0:59	8:04	23:06 23:12		
1183+900	HOÀ ĐA	22:54 22:59	10:54	01:14 01:20	8:20	23:31		
1197+520	TUY HOÀ	23:14	11:12	1:36	08:36 09:05	23:48		
1202+050	ĐÔNG TÁC	23:20	11:20	1:44	9:13	23:55		
1210+830	PHÚ HIỆP	23:31	11:31	1:56	9:24	0:08		
1220+140*	HẢO SƠN	23:42	11:44 11:55	2:08	9:37	00:23 00:40		
1232+200	ĐẠI LÃNH	0:00	12:15	2:26	9:55	1:01		
1241+990	TU BÔNG	00:11 00:17	12:27	2:38	10:07	1:15		
1254+050	GIÃ	0:33	12:42	2:53	10:22	1:32		
1269+500	HOÀ HUỖNH	0:51	13:00	3:11	10:42 10:52	1:53		
1280+560	NINH HOÀ	1:07	13:14	3:25	11:07	2:08		
1287+300	PHONG THẠNH	1:15	13:22	03:35 03:55	11:15	2:18		
1302+880A	LƯƠNG SƠN	1:34	13:41 13:47	04:15 04:21	11:33	2:39		
1314+930A	NHA TRANG	01:53 03:15	14:06 14:26	04:40 05:30	11:52 12:12	02:58 04:07	12:18 13:21	15:40 23:03
1329+050	CÂY CÂY	03:34 03:40	14:46	05:51 06:02	12:32 13:05	04:29 04:38		
1340+540	HOÀ TÂN	3:55	15:00	6:16	13:20	04:55 05:03		
1351+350	SUỐI CÁT	04:11 04:17	15:13	6:29	13:33	05:20 05:41		
1363+780	NGÃ BA	04:34 04:41	15:28 15:34	6:44	13:48	5:59		
1381+330	CÀ RÔM	05:03 05:13	15:57	7:05	14:09	6:22		
1398+060	PHƯỚC NHƠN	5:34	16:18	07:24 07:57	14:28	6:43		
1407+630	THÁP CHÀM	5:46	16:30	8:11	14:42 14:54	06:58 07:44		

LÝ TRÌNH	TÊN GA	H1	H3	H5	H7	SY1	BN1	GS1
1419+500	HOÀ TRINH	6:00	16:44	8:25	15:10	8:00		
1436+310*	CÀ NÁ	06:22 07:11	17:04	8:45	15:30	08:22 09:09		
1454+690	VĨNH HẢO	7:32	17:27 17:39	9:06	15:51	09:34 09:43		
1465+540	SÔNG L. SÔNG	7:45	17:55	09:22 09:29	16:05	9:58		
1484+490	SÔNG MAO	8:07	18:17	9:53	16:27	10:22 10:34		
1493+690	CHÂU HANH	8:18	18:30 18:44	10:06 10:26	16:40 16:58	10:48		
1506+100	SÔNG LUY	8:33	19:01 19:08	10:42	17:15	11:05		
1522+710	LONG THANH	8:51	19:27	11:01	17:34	11:26		
1532+760	MA LÂM	9:05	19:41	11:15	17:50 17:57	11:42		
1551+150	BÌNH THUẬN	09:26 10:10	20:04 20:09	11:37 11:42	18:21 18:26	12:06 13:00	21:46 03:21	06:55 07:25
1567+720	SUỐI VẠN	10:33	20:32	12:04 12:10	18:49	13:23		
1582+860	SÔNG PHAN	10:51	20:50	12:30	19:07	13:43		
1595+930	SÔNG DINH	11:06	21:05	12:45	19:22	14:01		
1603+100	SUỐI KIẾT	11:17 11:31	21:14	12:54	19:31	14:14 14:55		
1613+510	GIA HUYNH	11:45	21:26	13:06	19:43	15:12		
1619+900	TRĂNG TÁO	11:53	21:34 21:40	13:14	19:51	15:22 15:52		
1630+870	GIA RAY	12:07	21:56 22:04	13:30 15:06	20:05	16:08		
1639+830	BẢO CHÁNH	12:18	22:17 22:25	15:19	20:16	16:23 17:14		
1649+360*	LONG KHÁNH	12:31	22:40 00:13	15:32	20:29	17:29		
1661+320	GIÀU DÂY	12:53 13:53	0:34	15:54 16:10	20:50 21:59	17:50		
1677+510	TRĂNG BOM	14:16 15:18	0:56	16:34	22:23 23:27	18:13 19:13		
1688+040	HỒ NAI	15:32 15:38	1:10	16:48	23:43 23:51	19:29		
1697+480	BIÊN HOÀ	15:52	1:22	17:00	0:05	19:43		
1706+710	DĨ AN	16:03	1:33	17:11	0:16	19:55 20:01		
1710+560	SÔNG THÂN	16:09	1:39	17:17	0:22	20:10	9:41	12:55

BẢNG 2**GIỜ TÀU HÀNG BẮC NAM CHIỀU SÓNG THẦN – GIÁP BÁT**

LÝ TRÌNH	TÊN GA	H2	H4	H6	H8	SY2	BN2	GS2
1710+560	SÓNG THẦN	01:00	23:15	12:35	22:00	02:30	07:30	08:00
1706+710	DĨ AN	1:06	23:21	12:42	22:08 22:39	02:38 02:57		
1697+480	BIÊN HOÀ	01:19 01:25	23:33	12:54	22:53	03:12 03:23		
1688+040	HỒ NAI	01:42 01:57	23:48	13:09	23:08	03:40 03:49		
1677+510	TRĂNG BOM	02:15 03:38	0:04	13:25	23:24	04:07 05:38		
1661+320*	GIÀU DÂY	04:05 04:34	00:31 00:37	13:50	23:49	6:06		
1649+360	LONG KHÁNH	4:55	01:00 01:10	14:13 14:31	0:10	6:27		
1639+830	BẢO CHÁNH	5:08	01:24 01:39	14:46 15:22	0:23	6:42		
1630+870	GIA RAY	5:19	01:51 02:08	15:35	00:35 00:50	6:55		
1619+900	TRĂNG TÁO	5:33	02:24 02:37	15:49	01:05 01:21	7:10		
1613+510	GIA HUYNH	5:41	02:47 03:23	15:57	01:30 01:51	7:19		
1603+100	SUỐI KIẾT	5:53	3:37	16:11 16:21	02:04 02:20	7:34		
1595+930	SÔNG DINH	6:02	03:47 03:54	16:32	02:30 03:08	7:45		
1582+860	SÔNG PHAN	6:17	4:09	16:47	03:24 03:39	8:03		
1567+720	SUỐI VẠN	6:35	4:27	17:05	3:57	8:23		
1551+150	BÌNH THUẬN	06:58 07:28	04:48 04:53	17:26 17:31	04:18 04:23	08:45 09:52	11:40 12:56	14:17 15:17
1532+760	MA LÂM	7:52	5:14	17:53	4:45	10:17		
1522+710	LONG THẠNH	8:06	5:28	18:07	4:59	10:35 11:29		
1506+100	SÔNG LŨY	08:27 08:36	5:46	18:26	5:18	11:51 11:57		
1493+690	CHÂU HANH	8:53	6:01	18:41	5:33	12:16		
1484+490	SÔNG MAO	9:04	6:12	18:52	5:44	12:29		
1465+540	SÔNG L. SÔNG	9:26	6:33	19:14	6:06	12:52		
1454+690*	VĨNH HẢO	9:40	6:47	19:28	6:20	13:07 13:31		
1436+310	CÀ NÁ	10:01	7:08	19:49	6:41	13:55 14:39		
1419+500	HOÀ TRINH	10:21 10:27	7:28	20:11 20:52	7:01	15:03 15:13		
1407+630	THÁP CHÀM	10:43	7:42	21:08 21:18	7:15	15:30		

LÝ TRÌNH	TÊN GA	H2	H4	H6	H8	SY2	BN2	GS2
1398+060	PHƯỚC NHƠN	10:55	7:54	21:31 21:37	7:27	15:45 16:21		
1381+330	CÀ RÔM	11:14	8:13	21:58 23:19	7:46	16:43		
1363+780	NGÃ BA	11:37 11:50	8:33	23:42	8:07	17:06		
1351+350	SUỐI CÁT	12:07	8:48	23:57	8:22	17:23		
1340+540	HOÀ TÂN	12:20	09:01 09:07	0:10	8:35	17:38		
1329+050A	CÂY CÀY	12:35	9:24	0:25	08:50 08:56	17:54		
1314+930A	NHA TRANG	12:57 14:09	09:46 10:06/T N	00:47 01:07	09:18 09:38	18:16 19:20	20:49 22:06	23:52 01:55
1302+880	LƯƠNG SƠN	14:35	10:31 10:38	01:31 01:37	10:02	19:47 21:54		
1287+300	PHONG THẠNH	14:53	10:56	1:57	10:20 10:26	22:16		
1280+560	NINH HOÀ	15:01	11:04 11:10	02:05 02:11	10:35	22:26		
1269+500	HOÀ HUỖNH	15:15	11:26	2:27	10:49	22:41		
1254+050	GIÃ	15:33	11:44	02:47 02:56	11:07	23:02		
1241+990	TU BÔNG	15:48	11:59	3:13	11:22	23:19		
1232+200*	ĐẠI LÃNH	16:00	12:12 12:18	3:25	11:34	23:35 01:04		
1220+140	HÀO SƠN	16:18	12:38	3:43	11:52	1:24		
1210+830	PHÚ HIỆP	16:31 16:46/se 7	12:49	3:54	12:03	01:40 01:59		
1202+050	ĐÔNG TÁC	16:59 17:11	13:00	4:05	12:14	2:13		
1197+520	TUY HOÀ	17:17	13:06	4:11	12:20	2:20		
1183+900	HOÀ ĐA	17:35 17:48	13:22	4:27	12:36	2:37		
1170+391	CHÍ THẠNH	18:06 18:56	13:38	4:43	12:52	2:54		
1154+370	LA HAI	19:20 19:33	14:00	05:07 05:22	13:14	3:16		
1139+390	PHƯỚC LÃNH	19:51	14:18	5:42	13:32	3:35		
1123+390	VÂN CANH	20:10	14:38	06:04 06:45	13:51	3:56		
1110+800	TÂN VINH	20:25	14:55 15:35	07:02 07:27	14:06	04:15 04:43		
1095+540	DIÊU TRÌ	20:43 21:43	15:55 16:15	07:48 09:02	14:24 14:46	05:04 06:04	06:37 07:51	11:46 12:46
1084+610	BÌNH ĐỊNH	21:59	16:31 17:16	9:18	15:02	06:21 06:43		
1070+860	PHÙ CÁT	22:15	17:34 18:06	9:34	15:20 15:29	07:02 07:10		

LÝ TRÌNH	TÊN GA	H2	H4	H6	H8	SY2	BN2	GS2
1060+290	KHÁNH PHƯỚC	22:27	18:20	9:48	15:44	7:27		
1049+360	PHÙ MỸ	22:41	18:33	10:02	16:00 16:44	07:43 08:17		
1032+750	VẠN PHÚ	23:02	18:54	10:23	17:06 17:18	8:40		
1017+100	BÔNG SƠN	23:22	19:14	10:43	17:40	9:01		
1004+270	TAM QUAN	23:37	19:29	10:58	17:55	9:18		
990+820	SA HUỖNH	23:52	19:44	11:13	18:10	9:36		
977+100	THUỖ THẠCH	0:08	20:00	11:29	18:26	9:54		
967+680	ĐỨC PHỒ	0:19	20:11	11:40	18:37	10:07		
958+700	THẠCH TRỤ	0:30	20:22	11:51	18:48	10:20		
948+900	MỘ ĐỨC	0:42	20:33	12:03 12:09	19:00	10:34		
940+420	HOÀ VINH TÂY	0:53	20:44	12:22	19:11	10:46		
927+930	QUẢNG NGÃI	01:08 01:40	21:00 21:05	12:39 12:52	19:28 19:33	11:04 11:44	15:28 15:58	19:55 21:37
919+520	ĐẠI LỘC	1:51	21:18	13:05	19:46	11:58 12:09		
909+050	BÌNH SƠN	2:03	21:30	13:18	19:59	12:25 12:32		
901+050	TRỊ BÌNH	2:14	21:41	13:29	20:10	12:45		
890+420	NÚI THÀNH	2:27	21:54	13:44 13:52	20:23	13:02 13:10		
879+450*	DIÊM PHỒ	2:40	22:07	14:07	20:37	13:26 13:42		
864+670	TAM KỲ	02:57 03:02	22:24	14:24 14:33	20:54	14:02		
857+100	AN MỸ	3:11	22:34	14:45	21:04	14:14 14:21		
841+740	PHÚ CANG	3:29	22:52 22:58	15:03	21:22	14:40		
824+770	TRÀ KIỂU	3:47	23:20 23:31	15:25 15:33	21:42	15:01 15:52		
813+630	NÔNG SƠN	3:59	23:47	15:49	21:58 22:26	16:10		
804+110	LỆ TRẠCH	4:10	00:01 00:21	16:01	22:40 23:11	16:23		
792+700	THANH KHÊ 1							
791+400	ĐÀ NẴNG							02:00 03:12
788+300	THANH KHÊ 2	4:24	0:35	16:15	23:26	16:39		
776+880	KIM LIÊN	04:41 05:41	00:54 01:24	16:34 17:04/S E21	23:44 00:14	16:58 17:59	20:31 21:31	03:44 03:54

LÝ TRÌNH	TÊN GA	H2	H4	H6	H8	SY2	BN2	GS2
771+550	HẢI VÂN NAM	6:02	1:47	17:27	00:36 01:00	18:23		
766+790	HẢI VÂN	6:23	2:08	17:48	1:22	18:46		
760+680	HẢI VÂN BẮC	06:41 06:47	2:26	18:06	1:40	19:06		
755+410*	LĂNG CÔ	07:07 07:17	02:46 02:48	18:26 18:28	01:59 02:01	19:27 19:32		05:18 05:24
741+620	THỪA LƯU	07:42 07:52	3:13	18:53 19:04	2:25	19:58 21:02		
729+400	CẦU HAI	8:09	3:28	19:21	2:40	21:18		
715+280	TRUÔI	8:30	3:49	19:43 20:26	3:01	21:39		
698+700*	HƯƠNG THUY	08:52 09:14	4:09	20:47	3:21	22:00		
688+320*	HUẾ	09:31 10:30	04:26 04:58	21:03 21:08	03:36 03:41	22:17 22:47	01:09 02:16	07:59 08:51
678+140	VĂN XÁ	10:46	5:16	21:26	3:57	23:06		
669+760	HIỀN SỸ	10:57	5:27	21:37	4:08	23:18		
659+760	PHÒ TRẠCH	11:09	5:40	21:50 22:25	04:21 04:27	23:31		
651+670	MỸ CHÁNH	11:18	5:50	22:37	4:39	23:42		
642+660	DIÊN SANH	11:28	6:01	22:48	4:50	23:54		
633+900*	QUẢNG TRỊ	11:38	6:12	22:59	5:01	0:06		
622+181	ĐÔNG HÀ	11:52	6:26	23:13	5:15	0:21		
609+640	HÀ THANH	12:06	6:41	23:28	5:30	0:37		
598+870	TIỀN AN	12:19	06:56 07:06	23:41	5:43	0:52		
587+680	SA LUNG	12:31	07:21 08:02	23:54	5:56	01:09 01:34		
572+160	THƯỢNG LÂM	12:49	08:21 08:33	0:13	6:14	1:56		
565+070*	MỸ TRẠCH	12:58	8:44	0:23	06:24 06:36	2:06		
558+890	PHÚ HOÀ	13:06	8:52	0:31	6:46	02:18 02:31		
550+890	MỸ ĐỨC	13:16	9:02	0:41	06:58 07:12	2:42		
539+150	LONG ĐẠI	13:32	9:18	0:57	7:29	3:00		
529+040*	LỆ KỶ	13:44 13:50	9:30	1:09	07:43 07:52	3:15		
521+800	ĐÔNG HỚI	14:02 15:02	09:41 10:01	01:18 01:38	08:03 08:23	03:26 04:30	08:27 09:37	15:19 16:22
510+700	PHÚC TỰ	15:18	10:17	1:52	8:39	4:47		
507+600	HOÀN LÃO	15:22	10:21	1:56	8:43	4:52		

LÝ TRÌNH	TÊN GA	H2	H4	H6	H8	SY2	BN2	GS2
498+700	THỌ LỘC	15:34 15:59	10:31	2:06	8:53	05:04 05:10		
488+820	NGÂN SƠN	16:15	10:45	2:20	9:07	05:25 05:53		
481+810	MINH LỄ	16:24	10:54	2:29	9:16	06:05 06:46		
467+101	LỆ SƠN	16:43	11:13	2:48	9:35	7:07		
458+550	LẠC SƠN	16:55	11:25	03:00 03:06	9:47	7:20		
449+570	NGỌC LÂM	17:08	11:40 11:46	3:21	10:00	7:34		
436+330*	ĐÔNG LÊ	17:26 17:42	12:03	03:39 04:00	10:16	7:52		
425+950*	KIM LŨ	18:01 18:47	12:22 12:34	04:19 04:36	10:35 11:30	08:10 08:15		19:27 21:54
414+930	ĐÔNG CHUỐI	19:15	13:02	5:02	11:58	8:42		
408+670	TÂN ÁP	19:29	13:16	05:16 05:22	12:12	8:57		
404+350	LAKHÊ	19:37 19:49	13:22	5:30	12:18	9:04		
396+180	PHÚC TRẠCH	20:01 20:03	13:34 13:55	05:42 05:44	12:30 12:32	09:16 09:18		23:21 23:23
386+180	HƯƠNG PHÓ	20:17	14:09	5:58	12:46	9:34		
380+620	CHU LỄ	20:24	14:16	6:05	12:53	9:42		
369+620*	THANH LUYỆN	20:37	14:29	6:18	13:07 13:24	9:56		
358+000	HOÀ DUYỆT	20:53	14:45	6:34	13:41	10:13		
351+496	YÊN DUỆ	21:02	14:54	6:43	13:50	10:22		
344+750	ĐỨC LẠC	21:11	15:03	6:52	13:59	10:31		
340+130	YÊN TRUNG	21:19 21:35	15:09	6:58	14:05	10:37		
329+950	YÊN XUÂN	21:47	15:21 15:27	07:11 07:32	14:16	10:50		
319+020	VINH	22:02 23:10	15:42 16:02	07:47 08:07	14:31 15:07	11:05 12:05	17:02 18:02	02:10 03:28
308+210	QUÁN HÀNH	23:26	16:17 16:36	8:22	15:22	12:20		
291+610	MỸ LÝ	23:45	16:57	8:41	15:41	12:41		
279+000	CHỢ SI	0:00	17:12	8:56	15:56	12:58		
271+600	YÊN LÝ	0:09	17:21	9:05	16:05	13:08		
260+960	CẦU GIÁT	00:22 01:25	17:33	9:17	16:17	13:23		
245+440	HOÀNG MAI	1:45	17:51	9:35	16:35	13:43 13:49		
237+790	TRƯỜNG LÂM	01:56 02:12	18:00	9:44	16:44	14:02		

LÝ TRÌNH	TÊN GA	H2	H4	H6	H8	SY2	BN2	GS2
228+950	KHOA TRƯỜNG	2:24	18:10	9:54	16:54	14:17 14:32		
219+000	VĂN TRAI	2:36	18:22	10:08 10:16	17:06	14:48		
207+000	THỊ LONG	2:50	18:36	10:32	17:20	15:04		
196+900*	MINH KHÔI	03:04 03:18	18:48 18:57	10:44	17:32	15:18		
187+870	YÊN THÁI	3:31	19:10	10:55	17:43	15:31		
175+230	THANH HOÁ	03:47 04:17	19:26 19:31	11:10 11:15	17:59 18:27	15:49 16:31	22:22 23:36	08:31 10:04
161+000	NGHĨA TRANG	04:35 04:41	19:50	11:33	18:46	16:52		
152+300	ĐÒ LÈN	4:54	20:01	11:44 12:43	18:57	17:06		
141+500	BỈM SƠN	5:09	20:16	13:00	19:12	17:23 17:51		
133+740	ĐÔNG GIAO	5:30	20:37	13:21	19:33	18:13		
125+040	GÊNH	5:47	20:54	13:38	19:50	18:30		
120+350	CẦU YÊN	5:54	21:01	13:45	19:57	18:37		
114+620	NINH BÌNH	6:01	21:08	13:52	20:04	18:45		
107+620	CÁT ĐĂNG	6:13	21:22 21:37	14:04	20:16	18:57		
100+800	NÚI GÔI	6:21	21:47 22:07	14:12	20:24	19:07		
93+315	TRÌNH XUYỀN	6:29	22:17	14:20	20:32	19:17		
86+760	NAM ĐỊNH	6:37	22:25	14:28	20:40	19:26		
81+000	ĐẶNG XÁ	6:46	22:34	14:37	20:51 21:06	19:36		
72+910	CẦU HỌ	6:55	22:43	14:46	21:16 21:33	19:47		
66+540*	BÌNH LỤC	07:05 07:22	22:53 23:46	14:54	21:43	19:56		
55+860*	PHỦ LÝ	7:38	00:00 00:30	15:10 15:56	21:57	20:12 20:40		
44+670	ĐÔNG VĂN	7:51	0:45	16:11	22:10	20:57 21:03		
33+340	PHÚ XUYỀN	8:05	0:59	16:25	22:26 22:42	21:20		
25+500	CHỢ TÍA	8:15	1:09	16:35	22:53 23:19	21:33		
17+400	THƯỜNG TÍN	08:27 08:35	01:20 01:44	16:45	23:31 23:40	21:44		
8+930	VĂN ĐIỀN	8:48	1:58	16:56	23:53	21:56		
5+180	GIÁP BÁT	8:54	2:04	17:02	23:59	22:02	7:08	16:20

BẢNG 3

**GIỜ TÀU HÀNG TIẾP CHUYỂN CÁC TÀU H2, H4, H6, H8, BN2, SY2
TỪ GIÁP BÁT ĐẾN YÊN VIÊN, ĐÔNG ANH**

LÝ TRÌNH	TÊN GA	BN2	H2	H6	LÝ TRÌNH	TÊN GA	SY2	H8	H4
5+00	GIÁP BÁT	7:08 8:05	8:54 10:10	17:02 18:15	5+180	GIÁP BÁT	22:02 23:10	23:59 1:00	2:04 3:05
8+930/38+729	VĂN ĐIỀN	8:13	10:18	18:25	0+000	HÀ NỘI	23:25	1:15	3:20
28+772	HÀ ĐÔNG	8:38	10:43	18:50	5+440	GIA LÂM	23:44 23:54	1:32	3:40 4:32
15+050	PHÚ ĐIỀN	9:10	11:13	19:22 19:36	10+900	YÊN VIÊN	0:13	1:45	4:45
3+923	KIM NỖ	9:35	11:38	20:08 20:23	18+000	CỎ LOA	0:30		
0+00/26+870	BẮC HỒNG	09:47 09:59	11:48	20:38	21+210	ĐÔNG ANH	0:39		
21+210	ĐÔNG ANH	10:10	11:57	20:48					
18+000	CỎ LOA	10:18		20:56					
10+900	YÊN VIÊN	10:33		21:20					

BẢNG 4

**GIỜ TÀU HÀNG TIẾP CHUYỂN CÁC TÀU H1, H3, H5, H7, BN1, SY1
TỪ YÊN VIÊN, ĐÔNG ANH ĐẾN GIÁP BÁT**

LÝ TRÌNH	TÊN GA	H3	H7	H1	BN1	H5	LÝ TRÌNH	TÊN GA	SY1
10+900	YÊN VIÊN	19:35	18:09		5:50	10:40	21+210	ĐÔNG ANH	23:00
18+000	CỎ LOA	19:52	18:26		6:07	10:57	18+000	CỎ LOA	23:09 23:18
21+210	ĐÔNG ANH	19:57	18:31 18:42	05:05	6:12	11:02	10+900	YÊN VIÊN	23:39
26+870/0+00	BẮC HỒNG	20:05	18:53	5:13	6:20	11:10	5+440	GIA LÂM	23:51
3+923	KIM NỖ	20:18	19:06	5:26	6:33	11:25 11:43	0+000	HÀ NỘI	0:07
15+050	PHÚ ĐIỀN	20:43	19:31	5:51	6:58	12:10	5+180	GIÁP BÁT	0:22
28+772	HÀ ĐÔNG	21:13	20:01	06:23 06:45	7:28	12:40			
38+729/8+930	VĂN ĐIỀN	21:36	20:30	7:10	7:51	13:03			
5+000	GIÁP BÁT	21:44	20:38	7:18	7:59	13:11			

